

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 30/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Th.
2. Ông Võ Thành T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc S - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn U, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Dương Thị Th, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông L Văn N, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (có mặt)

2/ Bà Liêu Thị Hồng Ph, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (có mặt)

3/ Nu Tánh L, sinh năm 2006. Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

Người giám hộ cho Nu Tánh L: Ông Nu Tánh B, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

Người giám hộ cho Nu Tánh L: Bà Mai Thị B, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị B, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Liêu H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

2/ Anh L Văn B, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

3/ Ông L Văn M, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

4/ Ông Trần L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

5/ Bà Dương Thị Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nu Tánh L: Ông Hà Quang V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Dương Thị Th là hàng xóm với gia đình bà Liêu Thị Hồng Ph và cùng cư ngụ tại ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện TS. Khoảng 13 giờ ngày 05/7/2021, bà Th đến nhà của bà Ph nói chuyện việc để gà nuôi qua phá cây trồng của bà Th dẫn đến hai bên cự cãi thách thức nhau, khi bà Th vung tay đánh thì bà Ph lấy B xịt côn trùng (không xác định được loại gì) xịt vào mặt bà Th và dùng cây tầm vong dài khoảng 1,5m, đường kính không xác định đánh vào người bà Th, khi này bị cáo Dương Văn H (sống chung như vợ chồng với bà Th) nhìn thấy nên chạy đến bên vực, tay phải bị cáo rU cây dao loại dao Th Lan dài khoảng 20cm, cán dao màu vàng để trong túi quần trước xông vào đâm bà Ph một nhát trúng vào Th dương bên trái, khi ông L Văn Nhòng của bà Ph vào can ngăn thì bị bị cáo đâm một nhát trúng vai trái. Bị đâm, bà Ph cầm cây tầm vong, bà N, anh Liêu Hcon của bà Ph cầm dao tự chế đánh trả thì bị cáo và bà Th bỏ chạy, sau đó cả hai đi khỏi địa phương. Riêng bà Ph và ông N được gia đình đưa đến Trung T y tế huyện TS cấp cứu, điều trị đến ngày 09/7/2021 ra viện.

Đến khoảng 21 giờ ngày 23/7/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô không rõ biển số, mang theo cây dao bằng kim loại dài khoảng 60cm, đầu bằng, cán bằng

gỗ, lưỡi sắc bén, chở theo bà Dương Thị Th, Dương Văn Hiếu sinh năm 2014 (cháu của H) đi tìm dừa hái trộm. Khi đến quán cà phê “Kim Hoa” ở ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện TS thấy Nu Tánh L, sinh ngày 01/01/2006 đang nằm võng, ông L Văn B đang ngồi trong quán nên bị cáo dừng xe, bà Th cầm cây dao cùng H đi vào trong kêu ông L cùng Th, bị cáo đến gặp người bạn tên Tuột (không rõ họ, địa chỉ) để làm rõ việc L nói bị cáo, bà Th lấy trộm hai thùng phi của Tuột, nhưng L không đồng ý đi cùng còn dùng lời lẽ thô tục chửi bà Th nên bị cáo giật lấy cây dao trên tay bà Th chém một nhát từ trên xuống, L giơ tay lên đỡ trúng vào cẳng tay trái, khi L đứng lên định bỏ chạy thì bị bị cáo chém thêm một nhát trúng vào má trái làm L té ngã xuống nền xi măng, bị cáo tiếp tục cầm dao chém thêm một nhát trúng cẳng tay phải của L thì được ông L Văn B can ngăn, bị cáo cầm dao ra xe mô tô điều khiển chở bà Th, Hiếu chạy đi. Riêng L được người nhà đưa đến Phòng khám khu vực Óc Eo cấp cứu, sau đó chuyển đến Trung T y tế huyện TS điều trị, đến ngày 27/7/2021 ra viện.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại, lưỡi dao màu đen, kích thước (29 x 05)cm, sắc nhọn một cạnh, cán dao hình trụ bằng gỗ, màu nâu, kích thước (28 x 03)cm.

- 01 (một) cây dao bằng kim loại, lưỡi dao màu xám, kích thước (52 x 04)cm, mũi dao nhọn vát bầu, sắc nhọn một cạnh, cán dao hình hộp bằng kim loại, màu đen, kích thước (14 x 2,5)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/21/TgT, số 356/21/TgT ngày 24/8/2021 và số 369/21/TgT ngày 06/9/2021 của Trung T pháp y tỉnh AG, đối với:

Liêu Thị Hồng Ph, sinh năm 1975, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo Th dương trái, kích thước (02 x 0.1)cm, bờ sắc gọn. Tồn thương động mạch Th dương nông: 05%.

- Bầm mắt trái không tồn tại thương tích: 00%.

2. Tỷ lệ phần trăm tồn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 05%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

L Văn N, sinh năm 1973, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vai trái, kích thước (1.2 x 0.1)cm, bờ sắc gọn.

2. Tỷ lệ phần trăm tồn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Nu Tánh L, sinh năm 2006, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo má trái, kích thước (8.2 x 0.2)cm, sẹo lõm, bờ sắc gọn + Sẹo mi trên trái, kích thước (1.5 x 0.3)cm, bờ sắc gọn. Gãy xương gò má trái: 15%.
- Sẹo mặt sau trong 1/3 giữa cằm tay phải, kích thước (1.2 x 0.2)cm, bờ sắc gọn: 01%.
- Sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay trái, kích thước (04 x 0.2)cm, bờ sắc gọn: 12%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 94/ĐT ngày 28/9/2021 của Trung T pháp y Thành phố Cần Th, kết luận: Qua quá trình khám L sàng và kết quả cận L sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương đã liên hoàn toàn vào thân xương, xác định Dương Văn H có độ tuổi từ 19 tuổi 00 tháng đến 20 tuổi 00 tháng (tại thời điểm giám định ngày 27/9/2021).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông L Văn N, bà Liêu Thị Hồng Ph, Nu Tánh L trình bày việc bị bị cáo dùng dao đâm, chém gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo đã bồi thường L 1.000.000 đồng, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người giám hộ cho bị hại ông Nu Tánh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị B trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Nu Tánh L sinh vào đầu năm 2006 tại Bệnh viện TS. Sau khi sinh L đến năm 2007 mẹ L bỏ đi đến nay. Nay ông B và bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đồng thời yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã Sa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập xem xét

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Quang V bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em Nu Tánh L trình bày quan điểm: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về điểm, khoản và điều luật áp dụng; tuy nhiên cần xem xét thêm các tình tiết sau, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm; về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần H quả được 1.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại, người giám hộ bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn H: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Do duyên cớ nhỏ nhặt nên vào các ngày 05/7/2021 và ngày 23/7/2021 Dương Văn H đã thực hiện hành vi S dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm, chém L Văn Ngây thương tích 01%, Liêu Thị Hồng Ph thương tích 05%, Nu Tánh L sinh ngày 01/01/2006 thương tích 26% và N, Ph, L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, M hành vi trái pháp luật xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh.

Xét thấy bị cáo Dương Văn H là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, nhưng vì xem thường pháp luật, nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì tính côn đồ hung hãn, xem thường pháp luật mà bị cáo đã vô cớ dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho nhiều người.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của nhiều bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm..

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình có xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ như bị cáo xuất thân thành phần lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ Th độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả cho bị hại được số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục H quả. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả cho bị hại được số tiền 1.000.000 đồng và các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đôi dép quay kếp màu xanh; 01 đôi dép quay kếp màu đen; 01 cây dao bằng kim loại, lưỡi dao màu đen, kích thước (29 x 05)cm, sắc nhọn một cạnh, cán dao hình trụ bằng gỗ, màu nâu, kích thước (28 x 03)cm; 01 cây dao bằng kim loại, lưỡi dao màu xám, kích thước (52 x 04)cm, mũi dao nhọn vát bầu, sắc nhọn một cạnh, cán dao hình hộp bằng kim loại, màu đen, kích thước (14 x 2,5)cm.

Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị S dụng, nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy:

- 01 đôi dép quay kẹp màu xanh;
- 01 đôi dép quay kẹp màu đen;
- 01 cây dao bằng kim loại, lưỡi dao màu đen, kích thước (29 x 05)cm, sắc nhọn một cạnh, cán dao hình trụ bằng gỗ, màu nâu, kích thước (28 x 03)cm;
- 01 cây dao bằng kim loại, lưỡi dao màu xám, kích thước (52 x 04)cm, mũi dao nhọn vát bầu, sắc nhọn một cạnh, cán dao hình hộp bằng kim loại, màu đen, kích thước (14 x 2,5)cm (tất cả đã qua S dụng).

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSTS, ngày 10/5/2022).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại và giám hộ cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện TS;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tr